

**PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN PHÂN PHỐI
CÔNG TY ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Tuần thứ 46 năm 2025 (Từ ngày 10/11/2025 đến ngày 16/11/2025)

Kính gửi:

- Các Đội Quản lý điện trực thuộc;
- Xí nghiệp lưới điện cao thế Khánh Hòa;
- Công ty TNHH Điện lực Du Long.

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BCT ban hành ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương về việc Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BCT ban hành ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương về việc Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng;

Căn cứ Thông tư số 46/2025/TT-BCT ban hành ngày 06/08/2025 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện, Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng và Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia.

Công ty Điện lực Khánh Hòa thông báo Phương thức vận hành hệ thống điện tuần 46/2025, bao gồm các nội dung như sau:

1. Mục tiêu

Vận hành hệ thống điện thuộc phạm vi quản lý vận hành của Công ty Điện lực Khánh Hòa đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục, ổn định, đảm bảo chất lượng điện năng và kinh tế.

2. Dự báo nhu cầu phụ tải

2.1. Dự báo nhu cầu phụ tải tuần 46:

Ngày	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	$P_{\max}/\min/A_{\text{tổng}}$
P_{\max} [MW]	132,57	133,92	134,48	135,23	133,71	132,46	133,45	135,23
P_{\min} [MW]	86,16	89,23	89,56	87,84	89,55	86,94	85,77	85,77
$A_{\text{ngày}}$ [tr.kWh]	2,679	2,673	2,768	2,683	2,613	2,587	2,546	18,549

2.2. Dự báo nhu cầu phụ tải tuần 47:

Ngày	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	$P_{\max}/\min/A_{\text{tổng}}$
P_{\max} [MW]	133,49	134,22	135,41	134,42	134,11	132,53	132,47	135,41
P_{\min} [MW]	86,26	88,34	89,73	86,64	88,35	86,28	85,68	85,68
$A_{\text{ngày}}$ [tr.kWh]	2,683	2,669	2,773	2,695	2,632	2,592	2,581	18,625

* **Ghi chú:** Dấu “-” thể hiện chiều công suất chuyển tải từ lưới trung áp lên lưới 110kV.

2.3. Biểu đồ phụ tải: Theo Phụ lục đính kèm.

3. Kế hoạch đưa công trình mới vào vận hành: Không có.

4. Kết dây cơ bản lưới điện:

a) Lưới điện 110kV:

Vận hành theo kết lưới do Trung tâm Điều độ HTĐ miền Trung ban hành:

- Tại trạm 110kV Ninh Thuận 1: MC 171, DCL 171-7 mở.
- Tại các trạm 110kV Tháp Chàm, Ninh Hải, Ninh Phước: DCL 100-9 mở.

b) Kết lưới 22kV:

- Kết lưới cơ bản toàn Công ty thực hiện theo Phương án số 37/PA-KHoPC ngày 02/7/2025 của Công ty Điện lực Khánh Hòa.

- Kết lưới linh hoạt:

+ Ngày 13/11/2025 từ 6 giờ 30 đến 15 giờ 15: Chuyển tải sau REC 472TC/170 tuyến 473NP sang nhận điện tuyến 473TC (khép vòng kín).

5. Đánh giá khả năng đảm bảo cung cấp điện:

Bảo đảm cung cấp điện; không xảy ra tình trạng thiếu hụt công suất, sản lượng điện năng.

6. Đánh giá nhu cầu thực hiện các chương trình điều chỉnh phụ tải điện

Không thực hiện sự kiện điều chỉnh phụ tải (DR).

7. Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện:

Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện tuần 46/2025 không có công tác lưới 110kV và 34 công tác lưới trung, hạ áp. Các công tác chủ yếu: Thí nghiệm, kiểm định định kỳ; xử lý tồn tại, khiếm khuyết; thay thế thiết bị; vệ sinh bảo dưỡng, sửa chữa, vệ sinh hotline thiết bị và ĐD bằng nước áp lực cao,.....

Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện theo Phụ lục đính kèm.

8. Kế hoạch huy động nguồn:

- Các NM thủy điện nhỏ phát theo biểu đồ huy động công suất, sản lượng tuần của KHoPC, biểu đồ huy động ngày của NSMO/CSO, EVNCPC và lệnh chỉ huy điều độ của Điều độ Khánh Hòa 1.

- Hệ thống ĐMTMN: Công suất đặt là 393,805 MWp, trong đó nguồn ĐMTMN đầu nối lưới trung áp là 321,713 MWp, đầu nối lưới hạ áp là 72,092MWp. KHoPC huy động công suất tối đa nguồn ĐMTMN đầu nối lưới hạ áp theo khả năng bức xạ; đồng thời, thực hiện huy động công suất nguồn ĐMTMN đầu nối lưới trung áp theo phương án của KHoPC, không vượt công suất phân bổ của EVNCPC.

- Hạn chế công suất phát của các nguồn điện trong vận hành để chống quá tải lưới điện khi có lệnh Điều độ.

- Trường hợp công suất khả dụng các nguồn điện không đáp ứng được nhu cầu phụ tải, NSMO/CSO phối hợp các Công ty Điện lực thực hiện điều hòa, tiết giảm phụ tải điện để đảm bảo hệ thống điện vận hành an toàn, tin cậy.

Công ty Điện lực Khánh Hòa dự báo công suất, sản lượng tuần 46/2025 của các nguồn điện thuộc quyền điều khiển như sau:

Nhà máy	Công suất đặt (MW)	Pmax dự kiến huy động (MW)	Sản lượng huy động dự kiến (kWh)
Sông Ông	8,1	8,1	1.007.905
Thượng Sông Ông	7,5	7,5	928.970
Thượng Sông Ông 1	6,6	6,6	901.640
Tân Mỹ 2	14,0	14,0	2.037.558
Tân Mỹ	10,0	10,0	1.442.576

Ghi chú: Nguồn phát phụ thuộc lưu lượng nước về nhà máy.

II. CÁC YÊU CẦU TRONG VẬN HÀNH:

1. Khi xảy ra mất cân đối cung cầu trên hệ thống điện miền Trung, Điều độ Công ty và các đơn vị quản lý vận hành thực hiện theo Phương án đã được duyệt của Công ty Điện lực Khánh Hòa.

2. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, kiểm tra thiết bị, đường dây để kịp thời phát hiện và khắc phục khiếm khuyết, hạn chế tối đa sự cố, đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục.

3. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, theo dõi các đường dây 22kV, MBT tại các trạm 110kV mang tải cao do ảnh hưởng nguồn ĐMTMN để kịp thời xử lý nguy cơ quá tải gây sự cố.

4. Tăng cường việc tiết kiệm điện. Lựa chọn phương án/hình thức tuyên truyền tiết kiệm điện hiệu quả, phù hợp với từng đặc điểm địa phương. Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng Trung ương và địa phương để tăng cường tuyên truyền về tiết kiệm điện.

5. Tăng cường công tác bảo vệ HLATEDCA. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tại địa phương trong việc thực hiện, công tác tuyên truyền và xử lý.

6. Thực hiện nghiêm túc việc huy động nguồn điện mặt trời mái nhà theo yêu cầu của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia, Tổng công ty Điện lực miền Trung để đảm bảo an toàn hệ thống điện./.

Nơi nhận:

- Ban KT-EVN CPC (báo cáo);
- Ban Giám đốc (báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Công ty (để biết);
- Website Công ty ĐLKH (công bố);
- Lưu: VT, ĐĐ (V.Hải.03).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Tiên

PHỤ LỤC

(kèm theo Công văn số: /KHoPC-ĐĐ ngày 07/11/2025)

Phụ lục I.

Tổng kết tình hình vận hành tuần 44/2025

Trong tuần tình hình cung cấp điện trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của Công ty Điện lực Khánh Hòa ổn định, công tác tính toán và chỉ huy vận hành hệ thống điện đáp ứng được nhu cầu của phụ tải.

1. Phụ tải và nguồn điện:

1.1. Phụ tải:

HTĐ	Tuần		Tuần 44/43 [%]
	44/2025	43/2025	
$A_{tuần}$ [tr.kWh]	17,067	17,746	96,17
$A_{ngày\ tb}$ [tr.kWh]	2,438	2,535	96,17
$A_{ngày\ max}$ [tr.kWh]	2,642	2,757	95,83
$A_{ngày\ min}$ [tr.kWh]	2,192	2,204	99,43
P_{max} [MW]	130,78	137,61	95,04
P_{min} [MW]	90,20	92,71	97,29

Lũy kế sản lượng của KHoPC tính đến ngày 02/11/2025:

A [tr.kWh]	2025	2024	2025/2024 [%]
Phụ tải KHoPC	822,021	686,058	119,82

1.2. Nguồn điện:

a) Công suất, sản lượng nguồn điện

Cơ cấu nguồn	Tuần				Tuần 44/43 [%]	
	44/2025		43/2025		P_{max}	A
	P_{max} [MW]	A [tr.kWh]	P_{max} [MW]	A [tr.kWh]		
Hệ thống	126,35	4,480	131,47	4,782	96,11	93,69
NMTĐ thuộc điều khiển	45,69	6,289	44,56	5,894	102,53	106,70
ĐMTMN	194,10	6,298	182,34	7,070	106,45	89,08
Tổng	130,78	17,067	137,61	17,746	95,04	96,17

b) Lũy kế và sản lượng nguồn điện tính đến ngày 02/11/2025:

Sản lượng [tr.kWh]	2025	2024	2025/2024 [%]
Hệ thống	162,297	163,409	99,32
NMTĐ thuộc điều khiển	196,657	102,181	192,46
ĐMTMN	463,066	420,468	110,13
Tổng	822,021	686,058	119,82

2. Tình hình vận hành lưới điện:

2.1. Sự cố lưới điện:

- Lưới điện 110kV: Không xảy ra sự cố.
- Lưới điện 22kV: Xảy ra 02 vụ sự cố kéo dài.

2.2. Tình hình mang tải các MBA 110kV

Stt	MBA 110kV	Sđịnh mức (MVA)	Iđịnh mức (A)	I _{max} thực tế (A)	Mang tải (%)
1	T1 Tháp Chàm	63	316	133	42,1
2	T2 Tháp Chàm	63	316	139	44,0
3	T1 Ninh Hải	40	201	112	55,7
4	T2 Ninh Hải	25	126	42	33,3
5	T1 Ninh Phước	40	201	130	64,7
6	T2 Ninh Phước	25	126	60	47,6
7	T1 Ninh Sơn	25	126	108	85,7
8	T2 Ninh Sơn	25	126	111	88,1
9	T1 KCN Du Long	40	201	54	26,9
10	T2 KCN Du Long	40	201	25	12,4
11	T1 Ninh Thuận 1	25	126	71	56,3

2.3. Phụ tải các xuất tuyến 22kV:

Trạm Tháp Chàm						Trạm Ninh Sơn			Trạm KCN Du Long		
MBA T1			MBA T2			MBA T1, T2			MBA T1, T2		
Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)
471TC	-7,8	4,1	472TC	-9,7	9,7	471NS	-3,6	2,8	471DL	-11,2	8,7
473TC	6,9	8,4	474TC	-6,6	3,9	473NS	-4,9	2,5	478DL	5,0	3,7
475TC	4,9	7,1	476TC	-9,8	4,4	475NS	0,0	0,0			
477TC	-13,8	0,9	478TC	5,9	9,9	472NS	5,7	6,5			
479TC	-8,5	0,4									
Trạm Ninh Hải			Trạm Ninh Phước						Trạm Ninh Thuận 1		
MBA T1, T2			MBA T1			MBA T2			MBA T1		
Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)
471NH	1,5	1,8	471NP	-10,3	0,6	472NP	-6,8	1,0	471NT1	-6,3	4,0
473NH	-12,1	6,8	473NP	-6,9	6,0	474NP	0,0	0,0	473NT1	-8,3	8,3
477NH	-8,5	2,9	475NP	5,3	5,1	476NP	0,0	0,0	477NT1	1,9	2,1
479NH	9,2	10,3	477NP	-5,2	3,1	478NP	-6,3	1,5			
472NH	5,6	6,9									
476NH	-2,1	1,0									
478NH	0,5	0,5									

* Ghi chú: Dấu “-” thể hiện chiều công suất chuyển tải từ lưới trung áp lên lưới 110kV.

2.4. Chất lượng điện áp: Điện áp trên lưới nằm trong ngưỡng quy định, không có hiện tượng cao/thấp áp xảy ra.

3. Tình hình mang tải cao tuần

Đường dây:

TT	Đường dây	I _{định mức} [A]	I _{thực tế} [A]	So sánh [%]	Nguyên nhân
Đường dây 110kV:					
1	174/NMĐMT CMX - 175/NMTĐ Đa Nhim	405	396	98	Nguồn điện phát cao
2	171/NMTĐ Hạ Sông Pha 1 - 173/NMTĐ Đa Nhim	459	444	97	Nguồn điện phát cao
3	175/Trạm cắt 110kV Hậu Sanh - 172/NMĐG Chính Thắng	710	604	85	Nguồn điện phát cao

Máy biến áp:

TT	Trạm biến áp	MBA	I _{định mức} [MVA]	I _{thực tế} [MVA]	So sánh [%]	Nguyên nhân
Trạm biến áp 110kV:						
1	T110 Ninh Sơn	T1	126	108	86	Nguồn thủy điện nhỏ và năng lượng tái tạo phát cao
2	T110 Ninh Sơn	T1	126	111	88	Nguồn thủy điện nhỏ và năng lượng tái tạo phát cao

Phụ lục II.

Phụ lục II.1: Kế hoạch vận hành nguồn điện

II.1.1. Kế hoạch huy động nhà máy điện thuộc quyền điều khiển tuần 46/2025

Giờ	Công suất [MW] và Sản lượng [tr.kWh] dự kiến							
	P _{đặt}	10/11/2025	11/11/2025	12/11/2025	13/11/2025	14/11/2025	15/11/2025	16/11/2025
00:30	46,2	44,9	44,9	44,8	44,7	44,8	44,7	44,9
01:00	46,2	44,9	44,9	44,8	44,7	44,8	44,7	44,9
01:30	46,2	44,9	44,9	44,8	44,7	44,8	44,7	44,9
02:00	46,2	44,9	44,9	44,7	44,7	44,8	44,7	44,7
02:30	46,2	44,9	44,9	44,7	44,7	44,8	44,7	44,7
03:00	46,2	44,7	44,9	44,7	44,9	44,8	44,7	44,6
03:30	46,2	44,7	44,9	44,7	44,9	44,8	44,6	44,7
04:00	46,2	44,7	44,9	44,7	44,9	44,8	44,6	44,7
04:30	46,2	44,6	44,7	44,7	44,9	44,8	44,6	44,7
05:00	46,2	44,7	45,2	45,1	45,2	45,2	45,1	44,6
05:30	46,2	42,7	43,2	43,1	43,2	43,2	43,1	43,1
06:00	46,2	43,6	44,1	43,9	44,1	44,1	44,0	43,1
06:30	46,2	43,6	44,1	43,9	44,1	44,1	44,0	43,1
07:00	46,2	44,1	44,1	43,9	44,1	44,1	44,0	43,1
07:30	46,2	44,1	43,5	43,6	43,6	43,5	43,6	41,7
08:00	46,2	44,1	43,5	43,6	43,6	43,5	43,6	41,6
08:30	46,2	41,9	41,6	41,7	41,7	41,6	41,6	41,6
09:00	46,2	41,9	41,6	41,7	41,7	41,6	41,6	41,7
09:30	46,2	41,9	41,6	41,7	41,7	41,6	41,6	41,7
10:00	46,2	41,9	41,6	41,7	41,7	41,6	41,6	41,7
10:30	46,2	40,8	40,8	40,8	40,9	40,8	40,8	40,9
11:00	46,2	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8
11:30	46,2	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8
12:00	46,2	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8
12:30	46,2	40,2	40,2	40,2	40,2	40,2	40,2	40,2
13:00	46,2	40,2	40,2	40,2	40,2	40,2	40,2	40,2
13:30	46,2	40,3	40,2	40,2	40,2	40,2	40,3	40,2
14:00	46,2	43,2	43,1	43,1	43,1	43,2	43,2	43,1
14:30	46,2	43,2	43,2	43,1	43,1	43,2	43,2	43,1
15:00	46,2	43,2	43,2	43,1	43,1	43,2	43,2	43,1
15:30	46,2	43,2	43,2	43,1	43,1	43,2	43,2	43,1
16:00	46,2	43,2	43,2	43,1	43,1	43,2	43,2	43,1
16:30	46,2	45,2	45,2	45,1	45,1	45,2	45,2	45,1
17:00	46,2	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	46,0	45,7
17:30	46,2	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	46,0	45,7
18:00	46,2	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	45,9	45,7
18:30	46,2	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	45,9	45,7
19:00	46,2	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	45,9	45,6
19:30	46,2	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	45,9	45,6
20:00	46,2	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	45,9	45,6
20:30	46,2	45,2	45,4	45,2	45,4	45,2	45,2	45,2
21:00	46,2	45,2	45,4	45,2	45,4	45,2	45,2	45,2
21:30	46,2	45,3	45,4	45,2	45,4	45,2	45,2	45,4
22:00	46,2	45,3	45,4	45,2	45,4	45,2	45,2	45,4
22:30	46,2	45,3	45,4	45,2	45,4	45,2	45,4	45,4
23:00	46,2	45,3	45,4	45,2	45,2	45,2	45,4	45,4
23:30	46,2	45,3	45,4	45,2	45,2	45,2	45,4	45,4
24:00	46,2	45,3	45,4	45,2	45,2	45,2	45,4	45,4
Ngày [tr.kWh]		0,790	0,791	0,789	0,790	0,790	0,789	0,786

PHỤ LỤC:

- Căn cứ Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện tuần thứ 46 đã được Công ty Điện lực Khánh Hòa phê duyệt;
- Căn cứ được sự cho phép của Cấp điều độ miền (*đối với các thiết bị thuộc quyền kiểm tra*);
- Căn cứ đánh giá an ninh hệ thống điện ngắn hạn và tình hình thực tế của hệ thống điện;

Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện tuần 46/2025 như sau:

a) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện:

STT	ĐƠN VỊ QLVH	TÊN NHÀ MÁY	THỜI GIAN DỰ KIẾN				TỔ MÁY, TUABINE, INVERTER/NHÀ MÁY	NỘI DUNG CÔNG TÁC	LƯU Ý	KẾ HOẠCH	
			Bắt đầu		Kết thúc					THÁNG	TUẦN
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ					
1	Không										

b) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện 110kV:

STT	ĐƠN VỊ QLVH/ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ	TÊN TRẠM BIẾN ÁP/TÊN ĐƯỜNG DÂY	THỜI GIAN DỰ KIẾN				THIẾT BỊ TRẠM BIẾN ÁP/ĐƯỜNG DÂY CẦN CÔ LẬP	NỘI DUNG CÔNG TÁC	LƯU Ý	KẾ HOẠCH	
			Bắt đầu		Kết thúc					THÁNG	TUẦN
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ					
1	Điều độ Khánh Hòa 1	- Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm – 172 Ninh Thuận 1 - Đường dây 110kV 172 Tháp Chàm – 172 ĐMT Mỹ Sơn Ngăn 172, 174 trạm 110kV Tháp Chàm	10/11/2025	17h00	11/11/2025	5h00	- Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm – 172 Ninh Thuận 1 - Đường dây 110kV 172 Tháp Chàm – 172 ĐMT Mỹ Sơn Ngăn 172, 174 trạm 110kV Tháp Chàm	- Sang dây từ trụ 01 đến trụ 80XDM và trụ công ngăn 174. - Lắp dựng cột vị trí 67XDM, 73 XDM. (Không đấu dây, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn)			X
2	Điều độ Khánh Hòa 1	- Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm – 172 Ninh Thuận 1 - Đường dây 110kV 172 Tháp Chàm – 172 ĐMT Mỹ Sơn Ngăn 172, 174 trạm 110kV Tháp Chàm	11/11/2025	17h00	12/11/2025	5h00	- Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm – 172 Ninh Thuận 1 - Đường dây 110kV 172 Tháp Chàm – 172 ĐMT Mỹ Sơn Ngăn 172, 174 trạm 110kV Tháp Chàm	- Sang dây từ trụ 01 đến trụ 80XDM và trụ công ngăn 174. - Hoàn thiện, xử lý tồn tại, nghiệm thu các vị trí cột lắp mới. (Không đấu dây, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn)			X

STT	ĐƠN VỊ QLVH/ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ	TÊN TRẠM BIẾN ÁP/TÊN ĐƯỜNG DÂY	THỜI GIAN DỰ KIẾN				THIẾT BỊ TRẠM BIẾN ÁP/ĐƯỜNG DÂY CẦN CÔ LẬP	NỘI DUNG CÔNG TÁC	LƯU Ý	KẾ HOẠCH	
			Bắt đầu		Kết thúc					THÁNG	TUẦN
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ					
3	Điều độ Khánh Hòa 1	- Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm – 172 Ninh Thuận 1 - Đường dây 110kV 172 Tháp Chàm – 172 ĐMT Mỹ Sơn Ngăn 172, 174 trạm 110kV Tháp Chàm	12/11/2025	17h00	13/11/2025	5h00	- Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm – 172 Ninh Thuận 1 - Đường dây 110kV 172 Tháp Chàm – 172 ĐMT Mỹ Sơn Ngăn 172, 174 trạm 110kV Tháp Chàm	- Sang dây từ trụ 01 đến trụ 80XDM và trụ công ngăn 174. - Hoàn thiện, xử lý tồn tại, nghiệm thu các vị trí cột lắp mới. (Không đấu dây, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn)			X
4	Điều độ Khánh Hòa 1	Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm – 172 Ninh Thuận 1	13/11/2025	17h00	14/11/2025	5h00	Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm – 172 Ninh Thuận 1	- Căng 03 sợi mới từ trụ 80XDM đến trụ 78 + 79XDM (không đấu dây). - Kéo cáp quang từ trụ 80 – 90. (Không đấu dây, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn)			X
5	Điều độ Khánh Hòa 1	Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm – 172 Ninh Thuận 1	14/11/2025	17h00	15/11/2025	5h00	Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm – 172 Ninh Thuận 1	- Căng 03 sợi mới từ trụ 80XDM đến trụ 78 + 79XDM (không đấu dây). - Kéo cáp quang từ trụ 80 – 90. (Không đấu dây, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn)			X
6	Điều độ Khánh Hòa 1	Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm – 172 Ninh Thuận 1	15/11/2025	17h00	16/11/2025	5h00	Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm – 172 Ninh Thuận 1	- Căng 03 sợi mới từ trụ 80XDM đến trụ 78 + 79XDM (không đấu dây). - Kéo cáp quang từ trụ 80 – 90. (Không đấu dây, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn)			X
7	Điều độ Khánh Hòa 1	Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm – 172 Ninh Thuận 1	16/11/2025	17h00	17/11/2025	5h00	Đường dây 110kV 174 Tháp Chàm – 172 Ninh Thuận 1	- Căng 03 sợi mới từ trụ 80XDM đến trụ 78 + 79XDM (không đấu dây). - Kéo cáp quang từ trụ 80 – 90. (Không đấu dây, không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn)			X

c) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện lưới điện trung, hạ áp

Ngày	Thời gian		Đơn vị quản lý vận hành	Đơn vị công tác	Nội dung công tác	Phạm vi công tác	Địa điểm công tác	Biện pháp an toàn	Phạm vi mất điện	Số lượng KH mất điện
	Bắt đầu	Kết thúc								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12
10/11/2025 Thứ hai	7:15	17:00	PR	Đội TCXL & SCD/TTTND Ninh Thuận	Sang dây, thu hồi trụ hạ áp trạm 21/8-042 (SCL)	Tại trụ 21/8-042/C05	Phường Bảo An	Cắt FCO trạm 21/8-042	Hẻm số 691 - đường 21 Tháng 8 - tổ dân phố 15 - phường Bảo An	252
	8:30	16:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Tăng công suất trạm TỰ DÙNG BÓM 2 từ 3x15kVA lên 3x25kVA, thay cáp hạ áp và bổ sung hệ thống nối đất tại trạm (SCTX)	Tại trụ 477NP/195/10	Xã Cà Ná	Cắt và tháo hotline FCO trạm TỰ DÙNG BÓM 2	Khách hàng: Công ty CP Muối Cà Ná Ninh Thuận, Thái Thị Sen	2
11/11/2025 Thứ ba	8:00	9:00	PR	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ	Tại thùng trạm THÀNH HẢI 6	Phường Bảo An	Cắt FCO trạm THÀNH HẢI 6	Khách hàng: Công ty TNHH MTV Ô tô Sao Mai Anh	1
	9:25	10:25	PR	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ	Tại thùng trạm IN NINH THUẬN 2	Phường Bảo An	Cắt FCO trạm IN NINH THUẬN 2	Khách hàng: Công ty TNHH Phú Khang Phan Rang	1
	10:50	11:50	PR	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ	Tại thùng trạm THÀNH HẢI 3	Phường Bảo An	Cắt FCO trạm THÀNH HẢI 3	Khách hàng: Ban quản lý Dự án Hạ tầng	1
	14:15	15:15	PR	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ	Tại thùng trạm HẢI QUAN	Phường Bảo An	Cắt FCO trạm HẢI QUAN	Khách hàng: Chi cục Hải quan khu vực XIII	1
	15:40	16:40	PR	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ	Tại thùng trạm TRUNG TÂM DẠY NGHỀ 3	Phường Bảo An	Cắt FCO trạm TRUNG TÂM DẠY NGHỀ 3	Khách hàng: Trường Cao đẳng Công nghệ - Năng lượng Khánh Hòa	1

11/11/2025 Thứ ba	7:15	17:00	PR	Đội TCXL & SCD/TTTND Ninh Thuận	Sang dây thu hồi trụ hạ áp trạm HÙNG VƯƠNG (SCL)	Trụ: HVương B01/A01, HVương B01/A03	Phường Phan Rang	Cát FCO trạm HÙNG VƯƠNG	Đường Lê Hồng Phong: Từ số nhà 05 đến số nhà 39; đường Hùng Vương - tổ dân phố: 2, 36 - phường Phan Rang	373
	7:30	17:00	NH	Tổ quản lý kỹ thuật	- Thu hồi nhánh dây hạ áp chuyên sang phát triển nhánh mới. (SCTX) - Di dời trụ hạ áp, sang công tơ khách hàng.	Từ trụ trạm YÊN NINH H1 đến trụ YNinh H1/C01, từ trụ YNinh H1/B04/A08 đến trụ 472NH-474NH/143	Phường Ninh Chữ	Cát FCO trạm YÊN NINH H1	Một phần khu phố Khánh Hiệp - phường Ninh Chữ	86
	13:30	16:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Nâng cao đường dây hạ áp mất an toàn (SCTX)	Từ trụ LTiền 3/A03 đến trụ LTiền 3/A05	Xã Thuận Nam	Cát FCO trạm LẠC TIỀN 3	Một phần thôn Lạc Tiến - xã Thuận Nam	348
	8:00	9:45	TN	Tổ quản lý kinh doanh	Thay TI	Tại trạm MT. CHÂU CẦU	Xã Phước Dinh	Cát FCO trạm MT. CHÂU CẦU	Khách hàng: Công ty TNHH MTV Châu Cầu	1
	9:50	11:30	TN	Tổ quản lý kinh doanh	Thay TI	Tại trạm MT. NGUYỄN BÁ THIỆP	Xã Phước Dinh	Cát FCO trạm MT. NGUYỄN BÁ THIỆP	Khách hàng: Công ty TNHH MTV Châu Cầu	1
	13:40	14:50	TN	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ	Tại trạm TÔM SƠN HẢI 8	Xã Phước Dinh	Cát FCO trạm TÔM SƠN HẢI 8	Khách hàng: Lê Văn Răng	1
	15:00	16:45	TN	Tổ quản lý kinh doanh	Thay TI	Tại trạm MT. TRẦN VĂN NGỌC	Xã Phước Dinh	Cát FCO trạm MT. TRẦN VĂN NGỌC	Khách hàng: Công ty TNHH MTV Châu Cầu	1
12/11/2025 Thứ tư	8:00	11:30	NH	Tổ quản lý kỹ thuật	Khắc phục trụ hạ áp bị nghiêng (SCTX - Cầu rô)	Tại trụ MPhong 2/B06/A01	Xã Vĩnh Hải	Cát FCO trạm MỸ PHONG 2	Một phần thôn: Mỹ Phong 2, Mỹ Tường 2 - xã Vĩnh Hải	427
	7:45	12:00	TN	Tổ quản lý kinh doanh	Thay TI, TU	Tại trạm MT. ĐỨC DŨNG ANH	Xã Thuận Nam	Cát và tháo kẹp hotline LBFCO trạm MT. ĐỨC DŨNG ANH	Khách hàng: Công ty TNHH Đức Dũng Anh	1
	14:00	16:00	TN	Tổ quản lý kinh doanh	Thay TI	Tại trạm MT. TRƯỜNG PHÚC	Xã Thuận Nam	Cát FCO trạm MT. TRƯỜNG PHÚC	Khách hàng: Hợp tác xã Chế biến Thủy sản Cà Ná	1
	9:00	14:00	NS	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh bảo trì, khắc phục cáp, xoay hướng và làm kín thùng trạm biến áp để đảm bảo vận hành (SCTX)	Tại trạm PHƯỚC BÌNH 11	Xã Bác Ái Tây	- Cát FCO trạm PHƯỚC BÌNH 11; - Cát LBF 472NS-7/601	Một phần thôn Bạc Rây 2 - xã Bác Ái Tây	55

12/11/2025 Thứ tư	11:00	15:00	NS	Tổ quản lý kỹ thuật	Thay kẹp hotline trạm biển áp không đảm bảo vận hành (SCTX)	Tại trạm BẠC RÂY 3	Xã Bắc Ái Tây	Cắt LBF 472NS-7/695	Một phần thôn Bạc Rây 1 - xã Bắc Ái Tây	27
13/11/2025 Thứ năm	8:00	9:00	PR	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ	Tại thùng trạm TRƯỜNG THANH BÌNH	Phường Đô Vinh	Cắt FCO 471TC-7/53/01A	Khách hàng: Trương Thanh Bình	1
	9:25	10:25	PR	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ	Tại thùng trạm MAY HOA IN	Phường Đô Vinh	Cắt FCO trạm MAY HOA IN	Khách hàng: Công ty TNHH Thời trang Hoa In	1
	10:50	11:50	PR	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ	Tại thùng trạm LONG SƠN	Phường Đô Vinh	Cắt FCO trạm LONG SƠN	Khách hàng: Công ty TNHH Long Sơn - BLB	1
	14:00	15:00	PR	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ	Tại thùng trạm HỒ DƯƠNG	Phường Đô Vinh	Cắt FCO trạm HỒ DƯƠNG	Khách hàng: Công ty TNHH MTV Hồ Dương	1
	15:30	16:45	PR	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ	Tại thùng trạm THÀNH HẢI 4	Phường Bảo An	Cắt FCO 475TC-7/231	Các khách hàng: Ban Quản lý Dự án Hạ tầng, Công ty TNHH Sơn Tùng, Nguyễn Ngọc, Công ty TNHH Vận tải Lộc Phát và Công ty TNHH MTV May mặc Thương mại Dịch vụ Minh Sơn	5
	6:30	15:15	PR	Tổ quản lý kỹ thuật	Chuyển tải sau REC 472TC/170 tuyến 473NP sang nhận điện tuyến 473TC (khép vòng kín)			- Kiểm tra LTD 473TC-1/168/B01, LTD 473TC-7/168/B01: Đang đồng; - Đóng LBS 473TC/168/B01		
	6:45	15:00	NP	Tổ quản lý kỹ thuật				Cắt: REC 472TC/170, LTD 472TC-7/170		

13/11/2025 Thứ năm	7:00	12:00	NP	Công ty XLĐ Hà Nội	Khắc phục tồn tại tại LBS 473NP/472TC/171 (KfW)	Tại trụ 473NP/472TC/171	Xã Ninh Phước	- Cắt: LBS 473NP/ 151, DS 473NP-1/150; - Kiểm tra LTD 472TC-7/170, DS 472TC-2/167: Đang cắt	Một phần thôn 15 - xã Ninh Phước; một phần thôn Long Bình 2 - xã Phước Dinh	921
	8:00	11:30	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh hotline (xe Isuzu Thuận Nam)	Tuyến 477NT1: Từ trụ 477NT1/95/02 đến trụ 477NT1/95/87	Xã Phước Dinh	Khoá chức năng 79 REC 477NT1/95/01		
	13:30	17:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh hotline (xe Isuzu Thuận Nam)	Tuyến 477NT1: Từ trụ 477NT1/39 đến trụ 477NT1/119	Xã Phước Dinh	Khoá chức năng 79 REC 477NT1/38		
	7:45	12:00	TN	Tổ quản lý kinh doanh	Thay TI, TU	Tại trạm MT. NĂNG LƯỢNG AD	Xã Phước Dinh	Cắt và tháo kẹp hotline LBFCO trạm MT. NĂNG LƯỢNG AD	Khách hàng: Công ty TNHH Năng Lượng AD	1
	8:00	12:00	NS	Tổ quản lý kỹ thuật	Phát quang, vệ sinh trạm, lèo và kẹp đầu nối đầu nhánh rẽ lưới điện khách hàng lưới (SCTX)	Lưới điện trạm TẦM NGÂN 5	Xã Lâm Sơn	- Cắt FCO trạm TẦM NGÂN 5; - Cắt LBF 471NS- 7/163/B61	Một phần thôn Tầm Ngân 2 - xã Lâm Sơn	96
	13:45	17:00	NS	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh trạm, lèo và kẹp đầu nối đầu nhánh rẽ lưới điện khách hàng (SCTX)	Lưới điện trạm TẦM NGÂN 7	Xã Lâm Sơn	Cắt FCO trạm TẦM NGÂN 7	Một phần thôn Tầm Ngân 1 - xã Lâm Sơn	18
14/11/2025 Thứ sáu	8:30	11:30	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Tăng công suất trạm VĨNH TRƯỜNG từ 50kVA lên 2x50kVA (SCTX)	Tại trụ 477NT1/95/59	Xã Phước Dinh	Cắt FCO trạm VĨNH TRƯỜNG	Một phần thôn Vĩnh Trường - xã Phước Dinh	109
	7:55	17:00	NS	Công ty Ngọc Bích	Trồng trụ xen, dùng dây, lắp LBFCO, đầu nối lưới điện mới xây dựng vào lưới điện hiện hữu (DV)	Tuyến 472NS: Từ trụ 477NS/244 đến trụ 477NS/245	Xã Anh Dũng	Cắt LBF 477NS-7/142	Các thôn: Do, Ú, Hà Dài, Tà Lâm, Gia Rót và Tà Nôi - xã Anh Dũng	790
	8:00	14:00	NS	Tổ quản lý kỹ thuật	Lắp thiết bị phân đoạn 03 bộ LBFCO (SCTX)	Tuyến 472NS: Tại trụ 477NS/243	Xã Anh Dũng	Cắt LBF 477NS-7/142	Kết hợp công tác	
	8:00	14:00	NS	Tổ quản lý kỹ thuật	Dời trụ BTLT 8,4mét trạm MA NÓI 1 đỡ lưới hạ áp và trung áp do lệch tuyến không đảm bảo vận hành an toàn (SCTX)	Tại trụ MNói 1/A03	Xã Anh Dũng	Cắt LBF 477NS-7/142	Kết hợp công tác	